BÀI TẬP TỔNG HỢP VỀ TÍNH TỪ

So sánh hơn – So sánh nhất – So sánh bằng

Họ và tên: _____ Lớp: _____

A ÔN TẬP CẤU TRÚC

Dạng so sánh	Tính từ ngắn	Tính từ dài
So sánh hơn	S + be + adj-er + than…	S + be + more + adj + than…
So sánh nhất	S + be + the + adj-est…	S + be + the most + adj…
So sánh bằng	S + be + as + adj + as…	S + be + as + adj + as…
So sánh không bằng	S + be + not as + adj + as…	S + be + not as + adj + as…

Lưu ý: large → larger → the largest; big → bigger → the biggest; happy → happier → the happiest; good → better → the best; bad → worse → the worst.

B BÀI TẬP

Bài 2 So sánh hơn

Chia tính từ trong ngoặc ở dạng so sánh hơn.

1. My brother is _____ (tall) than me.
2. This bag is _____ (heavy) than that one.
3. The weather today is _____ (hot) than yesterday.
4. Our new classroom is _____ (large) than the old one.
5. This exercise is _____ (easy) than the last one.
6. A car is _____ (expensive) than a bicycle.
7. This film is _____ (interesting) than that film.
8. My new bed is _____ (comfortable) than my old one.
9. Your drawing is _____ (good) than mine.
10. The traffic today is _____ (bad) than yesterday.

LIVEWORKSHEETS